

Số: 02/2020/QĐDS-ST

Ngày 23/7/2020

V/v: Tuyên bố một người mất tích

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Tân Thịnh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-VDS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Sinh quán: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Sinh quán: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau năm 2011, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng nhau ngay tại Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6/2013 chị T đã tự ý bỏ nhà đi không quay lại chung sống cùng anh nữa. Kể từ đó đến nay

anh đã về quê chị T tìm nhiều lần và được gia đình chị T cho biết kể từ tháng 6/2013 chị không về quê sống và cũng không có tin tức, liên lạc gì cho gia đình nên gia đình chị T cũng không có bất kỳ thông tin gì về chị T và cũng kể từ ngày chị T bỏ nhà đi cho đến nay anh cũng không có bất kỳ thông tin gì về chị T làm gì? ở đâu. Còn sống hay đã chết, do vậy anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích.

Về tài sản, vay nợ: Anh Q xác định không có gì vướng mắc do vậy anh không đặt thành yêu cầu giải quyết việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên họp hôm nay Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 361, 362, 363, 365, 369, 371, 372, 385, 387, khoản 2 Điều 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Sinh quán: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích.

Về lệ phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29 tháng 6 năm 2020 Tòa án đã ban hành quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-VDS và đã giao quyết định cho gia đình anh Nguyễn Văn Q, tuy nhiên ngày 08/7/2020 anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án đã quyết định hoãn phiên họp và tiến hành giao, niêm yết quyết định hoãn phiên họp đối với anh Nguyễn Văn Q. Tại phiên họp anh Nguyễn Văn Q có mặt nên phiên họp được tiến hành theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Sinh quán: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, thành

phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích. Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2011, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng nhau ngay tại Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6/2013 chị T đã tự ý bỏ nhà đi không quay lại chung sống cùng anh nữa. Kể từ đó đến nay anh đã về quê chị T tìm nhiều lần và được gia đình chị T cho biết kể từ tháng 6/2013 chị không về quê sống và cũng không có tin tức, liên lạc gì cho gia đình nên gia đình chị T cũng không có bất kỳ thông tin gì về chị T và cũng kể từ ngày chị T bỏ nhà đi anh cũng đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về chị T. Do vậy anh giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án Tuyên bố chị T mất tích.

[4] Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị T có đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng xác định: Chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang từ khi kết hôn cùng anh Q (tháng 12/2011). Tuy nhiên, từ tháng 6/2013 đến nay chị Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương. Hiện tại chị Nguyễn Thị T đi đâu, làm gì thì địa phương không biết và không có bất cứ tin tức gì.

Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị T số: 11/2020/QĐ-TA ngày 06/02/2020. Quyết định này đã được đăng trên báo Công Lý 03 số liên tiếp là 18, 19 và 20 ra các ngày 28/02/2020; ngày 04 và 06/3/2020 và được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 01, 02 và 03/3/2020 theo quy định tại các Điều 384, 385, khoản 2 Điều 388 và khoản 1, 2, 3 Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng cho đến nay không có tin tức xác thực về việc chị Nguyễn Thị T là còn sống hay đã chết. Như vậy sau gần 7 năm kể từ tháng 6/2013 mà vẫn không có tin tức xác thực chị Nguyễn Thị T là còn sống hay đã chết, nên có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị T mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích.

[5] Về tài sản, vay nợ: Anh Q xác định không có gì vướng mắc do vậy anh không đặt thành yêu cầu giải quyết việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xác định ngày biệt tích của chị Nguyễn Thị T: Do việc anh Q không nhớ ngày chị T bỏ đi mà chỉ nhớ chị Quên bỏ đi từ tháng 6/2013, do vậy ngày biệt tích

của chị T được xác định là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo là ngày 01 tháng 7 năm 2013.

[7] Về lệ phí: Căn cứ Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, ông Thực phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 370, 371, 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Sinh quán: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích.

Ngày mất tích của chị Nguyễn Thị Quyên là ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2018/0004100 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng (xác nhận anh Q đã nộp đủ lệ phí).

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đồng Phúc;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Tân Thịnh